**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 1: ÔN CHỮ VIẾT HOA: O, Ô, Ơ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Cửa Ông.

- Viết câu ứng dụng: Ơn trời mưa nắng phải thì/Nơi thì bừa cạn nơi thì cày sâu.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu mong muốn của người nông dân được gửi gắm qua câu ca dao: Mong thời tiết thuận hòa để cày bừa, trồng trọt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  +Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi *Đố vui* để khởi động bài học.  Câu sau nói đến các chữ cái nào ?  “O” tròn như quả trứng gà, “ô” thời đội nón, “ơ” thì có râu.  + Nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi:  - Các chữ O, Ô, Ơ  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.  + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - Dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ.  - Mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ O, Ô, Ơ:  + Chữ O hoa cỡ nhỏ cao mấy li, gồm mấy nét, là những nét nào?  + Chữ hoa Ô giống và khác chữ hoa O ở nét nào ?  + Chữ hoa Ơ giống và khác chữ hoa O ở nét nào ?  - Lần lượt viết mẫu chữ hoa O, Ô, Ơ lên bảng.  Vừa viết vừa mô tả cách viết:  + Viết chữ hoa O là 1 nét cong tròn khép kín cao 2 li rưỡi.  + Viết chữ hoa Ô giống chữ hoa O, thêm 2 nét xiên phải và trái tạo thành dấu ô.  + Viết chữ hoa Ơ giống chữ hoa O, thêm thêm nét móc tạo thành dấu ơ.  - Cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Cửa Ông***  - Em có biết địa danh Cửa Ông ở tỉnh nào của nước ta?  - Giới thiệu: Cửa Ông là một phường thuộc thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây có đền Cửa Ông thờ ông Trần Quốc Tảng, một danh tướng có công đánh đuổi quân xâm lược Nguyên Mông vào thế kỉ XIII.  - Tên riêng có mấy tiếng, có chữ nào viết hoa ?  - Viết mẫu, lưu ý cách viết: (cách nối nét từ chữ hoa sang chữ thường, cách để khoảng cách giữa các chữ cái và giữa các tiếng Cửa/Ông)  - Mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  Nhận xét, rút kinh nghiệm về cách viết.  \* Viết câu ứng dụng:  ***Ơn trời mưa nắng phải thì***  ***Nơi thì bừa cạn nơi thì cày sâu.***  - Mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - Nhận xét bổ sung: Câu ca dao nói lên mong muốn của người nông dân, mong thời tiết thuận hòa để cày bừa, trồng trọt.  - Viết mẫu hai tiếng: Ơn/Nơi, lưu ý cách nối nét từ chữ hoa sang chữ thường.  - Mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - Nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - Chữ hoa O cỡ nhỏ cao 2 li rưỡi, gồm 1 nét cong tròn khép kín.  - Chữ hoa Ô giống chữ hoa O, thêm dấu ô.  - Chữ hoa Ơ giống chữ hoa O, thêm dấu ơ.  - HS quan sát lần 2 cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ.  - HS viết vào bảng con chữ hoa O, Ô, Ơ.  - HS đọc tên riêng: cá nhân, đồng thanh.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS lắng nghe.  - Có 1 tiếng: Cửa/Ông. Chữ viết hoa C, Ô.  - HS q/s viết mẫu.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Cửa Ông.  - HS đọc ứng dụng: cá nhân, đồng thanh.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS quan sát cách viết: Ơn, Nơi  - HS viết: Ơn, Nơi vào bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Cửa Ông và câu ứng dụng *Ơn trời mưa nắng phải thì/Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu* trong vở luyện viết 3.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng viết.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhắc HS tư thế ngồi viết.  - Mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ O, Ô, Ơ.  + Luyện viết tên riêng: Cửa Ông  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Ơn trời mưa nắng phải thì*  *Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu*  - Theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ, lưu ý sửa sai cho HS cách nối nét từ chữ hoa sang chữ thường và khoảng cách giữa các tiếng trong câu ứng dụng (mỗi tiếng cách nhau bằng một chữ o).  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV.  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + Nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |